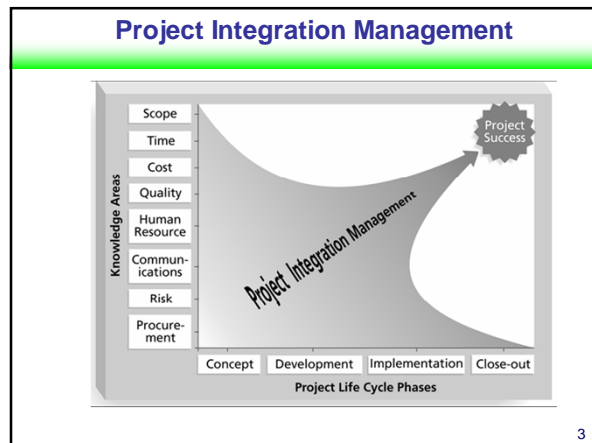
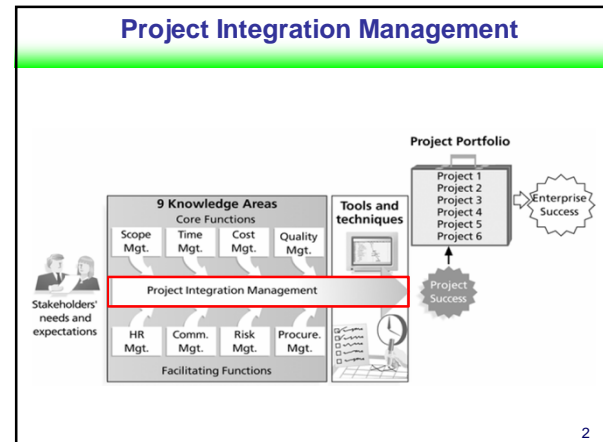


TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA CÔNG NGHỆ

QUẢN LÝ DỰ ÁN PHẦN MỀM

CHƯƠNG 3:
QUẢN LÝ TÍCH HỢP DỰ ÁN

1

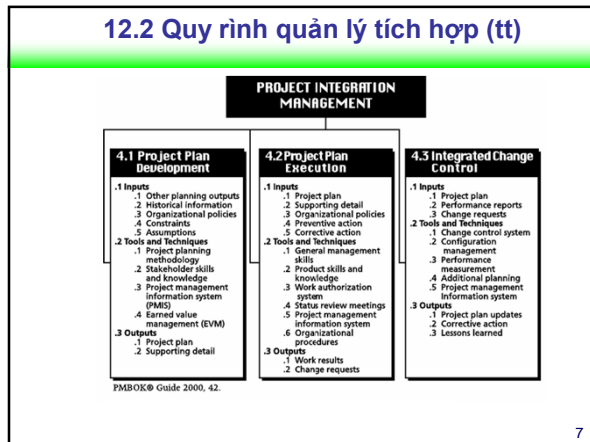


- Mục đích**
- ❑ Mô tả khung làm việc của quản lý sự tích hợp dự án trong mối quan hệ với các lĩnh vực kiến thức và chu trình sống của dự án
 - ❑ Mô tả việc phát triển kế hoạch dự án, gồm nội dung kế hoạch dự án, dùng các hướng dẫn và các tài liệu mẫu để phát triển kế hoạch, và phân tích stakeholder để quản lý các mối quan hệ
 - ❑ Giải thích việc thực thi dự án, quan hệ của nó với hoạt động lập kế hoạch, các yếu tố dẫn đến thành công, các công cụ và kỹ thuật hỗ trợ thực thi dự án
 - ❑ Hiểu được qui trình điều khiển thay đổi tích hợp, lập kế hoạch và quản lý sự thay đổi trong các dự án CNTT, phát triển và sử dụng hệ điều khiển thay đổi
 - ❑ Mô tả cách sử dụng phần mềm để hỗ trợ quản lý tích hợp dự án
- 4

- 12.1 Tầm quan trọng của QLTH**
- ❑ **Chìa khóa thành công: Quản lý tích hợp tốt**
 - ⌘ Người quản lý dự án phải điều phối tất cả các lĩnh vực kiến thức trong suốt chu trình sống của dự án
 - ⌘ Nhiều người quản lý dự án mới gặp khó khăn khi nhìn vào bức tranh tổng thể và muốn tập trung vào quá nhiều chi tiết
 - ⌘ Quản lý tích hợp dự án không giống như tích hợp phần mềm
- 5

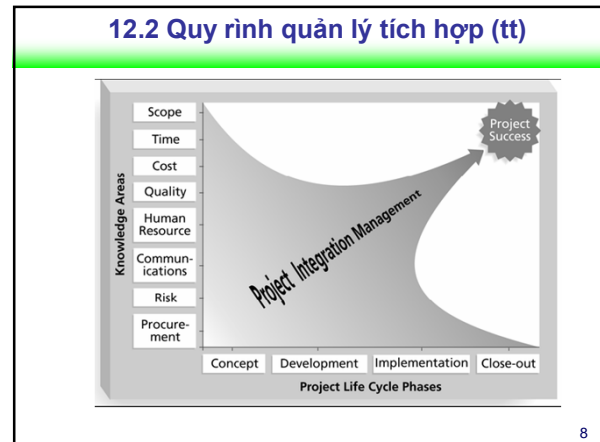
- 12.2 Quy trình quản lý tích hợp**
- ❑ Phát triển kế hoạch dự án: lấy kết quả của các qui trình lập kế hoạch khác và đưa vào thành một tài liệu nhất quán và kết dính – kế hoạch dự án
 - ❑ Thực thi kế hoạch dự án: thực hiện kế hoạch dự án
 - ❑ Điều khiển thay đổi tích hợp: điều phối những thay đổi trong toàn bộ dự án
- 6

12.2 Quy trình quản lý tích hợp (tt)



7

12.2 Quy trình quản lý tích hợp (tt)



8

a. Phát triển kế hoạch

- Kế hoạch dự án là tài liệu dùng để điều phối tất cả các tài liệu về hoạt động của dự án
- Mục đích chính là *hướng dẫn thực thi dự án*
- Kế hoạch dự án giúp người QLDA lãnh đạo nhóm dự án và đánh giá tình trạng dự án
- Cần phải đo việc thực hiện dự án so với kế hoạch

9

Các thuộc tính của kế hoạch dự án

- Kế hoạch dự án mang tính duy nhất
- Kế hoạch phải động (dynamic)
- Kế hoạch phải linh hoạt (flexible)
- Kế hoạch phải được cập nhật khi có thay đổi
- Kế hoạch phải đóng vai trò tài liệu hướng dẫn thực thi dự án

10

Các thành phần phổ biến của kế hoạch dự án

- Tổng quan về dự án
- Mô tả về cách tổ chức dự án
- Các qui trình quản lý và kỹ thuật dùng trong dự án
- Thông tin về các việc phải làm, lịch biểu, và ngân sách

11

Phân tích các bên tham gia

- Phân tích Các Bên tham gia cung cấp thông tin về các bên tham gia như:
 - ☞ Tên và các công ty của Các Bên tham gia
 - ☞ Vai trò của họ trong dự án
 - ☞ Các số liệu thực về Các Bên tham gia
 - ☞ Mức ảnh hưởng và quan tâm đến dự án
 - ☞ Đề xuất cho quản lý các mối quan hệ

12

b. Thực thi kế hoạch dự án

- ❑ Thực thi kế hoạch dự án đòi hỏi quản lý và thực hiện các công việc mô tả trong kế hoạch dự án
- ❑ Hầu hết thời gian và tiền bạc được dùng trong quá trình thực thi dự án
- ❑ Lãnh vực ứng dụng của dự án tác động đến việc thực thi dự án vì sản phẩm của dự án được tạo ra trong quá trình này

13

b. Thực thi kế hoạch dự án (tt)

- ❑ **Các kỹ năng quan trọng để thực thi kế hoạch dự án**
 - ⌘ Các kỹ năng quản lý tổng quát như kỹ năng lãnh đạo, giao tiếp.
 - ⌘ Kỹ năng về sản phẩm và kiến thức dùng các công cụ và kỹ thuật chuyên dụng
- ❑ **Các công cụ và kỹ thuật thực thi dự án**
 - ⌘ **Hệ giao việc (Work Authorization System):** một phương pháp bảo đảm con người đủ điều kiện làm việc đúng lúc và đúng trình tự
 - ⌘ **Họp đánh giá tình trạng (Status Review Meetings):** các buổi họp thường kỳ để trao đổi thông tin về dự án
 - ⌘ **Phần mềm quản lý dự án (Project Management Software):** phần mềm đặc biệt hỗ trợ quản lý các dự án

14

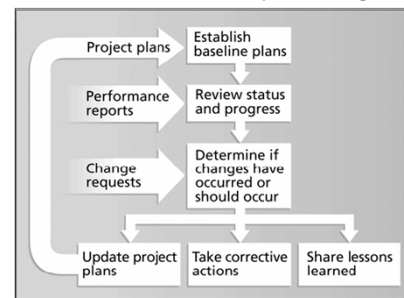
c. Điều khiển thay đổi tích hợp

- ❑ Điều khiển thay đổi tích hợp gồm nhận diện, đánh giá, và quản lý những thay đổi trong suốt chu trình sống của dự án (Ghi chú: Sách PMBOK 1996 gọi quy trình này là “điều khiển thay đổi tổng thể”). Ba mục tiêu của điều khiển thay đổi:
 - ⌘ Tác động đến các yếu tố tạo ra sự thay đổi để bảo đảm có lợi
 - ⌘ Xác định những thay đổi đã xảy ra
 - ⌘ Quản lý những thay đổi thực tế khi xảy ra
- ❑ Quy trình Điều khiển thay đổi tích hợp được cho bởi hình sau

15

c. Điều khiển thay đổi tích hợp

Quy trình Điều khiển thay đổi tích hợp



16

Điều khiển thay đổi đối với các dự án CNTT

- ❑ Cách nhìn trước đây: Nhóm dự án cần nỗ lực làm đúng theo kế hoạch, đúng thời hạn và trong phạm vi ngân sách
 - ⌘ Vấn đề: các bên tham gia hiếm khi đồng ý ngay từ đầu về phạm vi của dự án, cho rằng thời gian và chi phí dự án là không chính xác
- ❑ Cách nhìn hiện đại: Quản lý dự án là một quá trình giao tiếp và thỏa thuận liên tục
 - ⌘ Giải pháp: Thay đổi thường có lợi, và nhóm dự án cần lập kế hoạch cho điều này

17

Hệ điều khiển thay đổi

- ❑ Một quy trình mang tính hình thức mô tả các tài liệu dự án có thể được thay đổi khi nào và như thế nào
- ❑ Mô tả ai được phép thay đổi và thay đổi như thế nào
- ❑ Thường gồm ban điều khiển thay đổi (CCB), quản trị cấu hình, và một quy trình truyền đạt sự thay đổi

18

Ban điều khiển thay đổi (CCB-Change Controlling Board)

- ❑ Một nhóm người chịu trách nhiệm về phê duyệt hoặc từ chối thay đổi của dự án
- ❑ CCB cung cấp những hướng dẫn để chuẩn bị yêu cầu thay đổi, đánh giá yêu cầu thay đổi, và quản lý việc thực hiện những thay đổi được duyệt
- ❑ Gồm các bên tham gia của toàn công ty

19

Thay đổi đúng lúc

- ❑ Một số CCB chỉ thỉnh thoảng mới gặp nhau, vì thế những thay đổi có thể xảy ra quá lâu
- ❑ Một số công ty có chính sách cho những thay đổi nhạy cảm về thời gian – “chính sách 48-giờ” cho phép các thành viên nhóm dự án quyết định, sau đó họ có 48 giờ để chờ phê duyệt của lãnh đạo cấp cao
 - ⌘ Đưa những thay đổi xuống mức thấp nhất có thể được, nhưng phải thông báo cho mọi người

20

Quản trị cấu hình

- ❑ Bảo đảm sản phẩm và mô tả về sản phẩm là đúng và đầy đủ
- ❑ Tập trung vào quản lý công nghệ bằng cách xác định và điều khiển các đặc trưng chức năng và vật lý của sản phẩm
- ❑ Các chuyên gia quản trị cấu hình xác định và viết tài liệu về các yêu cầu cấu hình, điều khiển thay đổi, lưu và báo cáo những thay đổi, và kiểm tra sản phẩm xem có phù hợp với yêu cầu hay không

21

Quản trị cấu hình (tt)

- ❑ **Bảng điều khiển thay đổi tích hợp**
 - ⌘ Xem quản trị dự án như là một qui trình giao tiếp và thỏa thuận liên tục
 - ⌘ Lập kế hoạch thay đổi
 - ⌘ Thiết lập một hệ điều khiển thay đổi hình thức, gồm cả Ban Điều khiển thay đổi (CCB)
 - ⌘ Dùng quản trị cấu hình
 - ⌘ Xác định các thủ tục quyết định đúng lúc cho những thay đổi nhỏ
 - ⌘ Dùng các báo cáo (viết và nói) để nhận diện và quản lý thay đổi
 - ⌘ Dùng phần mềm quản trị dự án để hỗ trợ quản lý và truyền đạt sự thay đổi

22

12.3 Dùng phần mềm QLTH

- ❑ Có thể dùng một số phần mềm trong quản lý sự tích hợp dự án
 - ⌘ Tạo tài liệu: phần mềm soạn thảo văn bản
 - ⌘ Dùng các phần mềm trình bày (như Power Point)
 - ⌘ Có thể dùng bảng tính hoặc CSDL để theo dõi
 - ⌘ Các phần mềm giao tiếp như e-mail và web để hỗ trợ liên lạc
 - ⌘ Phần mềm quản lý dự án có thể lấy về hết mọi thứ và cho thấy thông tin chi tiết và bảng tổng kết

23

TỪ KHÓA - KEY TERMS

- ❑ **BAN (HỘI ĐỒNG) ĐIỀU KHIỂN THAY ĐỔI** (CCB=CHANGE CONTROL BOARD) – một nhóm chính thức những người chịu trách nhiệm chấp thuận hay bác bỏ những thay đổi trên một dự án (a formal group of people responsible for approving or rejecting changes on a project).
- ❑ **HỆ ĐIỀU KHIỂN THAY ĐỔI** (CHANGE CONTROL SYSTEM) – (a formal, documented process that describes when and how official project documents may be changed).

24

TỪ KHÓA - KEY TERMS

- ❑ **ĐIỀU KHIỂN SỰ THAY ĐỔI TÍCH HỢP** (INTEGRATED CHANGE CONTROL) – coordinating changes across the entire project.
- ❑ **QUẢN LÝ GIAO DIỆN** (INTERFACE MANAGEMENT) – identifying and managing the points of interaction between various elements of a project.
- ❑ **HỆ GIAO VIỆC** (WORK AUTHORIZATION SYSTEM) – một phương pháp bảo đảm con người đủ điều kiện làm việc đúng lúc và đúng trình tự (a method for ensuring that qualified people the work at the right time and in the proper sequence).

25

Q & A

26